

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 461 | Ngày: 06/08/2026 21:46

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kieu Quoc Kiet

Doanh thu: 1.816.000 đ

Tiền mặt: 289.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 1.527.500 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 30.000 đ

Doanh thu cả ngày: 4.950.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 2.426.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 2.524.500 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 30.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	3.00 Cái	0.77 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	311.00 gram	0.38 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	891.00 gram	0.11 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	118.00 gram	0.88 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	148.00 gram	0.26 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	90.00 gram	1.91 túi	0.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Đào Ngâm	1225.00 gram	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Mút đào	878.00 gram	0.00 chai	1.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	549.00 gram	0.08 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	12.00 lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Bạc Hà	240.00 ml	0.46 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Lựu Đỏ	614.00 ml	0.12 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mút Chanh Dây	28.00 ml	0.27 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mút Kiwi	859.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mút Mãng Cầu	368.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mút Việt Quất	681.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mút Xoài	149.00 ml	0.15 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Syrup Curacao	57.00 ml	0.74 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Đào	642.00 ml	0.36 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Mút ổi hồng	585.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Trà Ô Long	538.00 gram	0.10 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Nước suối	24.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Trà Ô Long Đào	552.00 gram	0.08 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	483.00 gram	0.76 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Sốt Matcha	180.00 ml	0.71 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Caramel	618.00 ml	0.02 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Chocolate	438.00 ml	0.30 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Syrup Táo	697.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bột Kem Muối	559.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bia Heineken bạc	11.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Cam	5711.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cà Rốt	5393.00 gram	0.00 Kg	2832.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Chanh vàng	398.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Coca Cola	25.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Dưa Hấu	3218.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Pepsi	21.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Trà dưỡng tâm	8.00 Gói	2.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng nhan	11.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Vải Ngâm	6.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Đậu Phộng Tỏi Ớt	29.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	25.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Hương Dương	31.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Bột Matcha	898.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Trà lài	343.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Rich lùn	141.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Yaourt	23.00 Hũ	0.00 Hũ	0.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Bánh dad	29.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Mứt hạt dẻ cười	441.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Sốt caramel muối	706.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Syrup Atiso	690.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup Bí đao	1163.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup vải	225.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup hazelnut	504.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup hoa hồng	1104.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup trà xanh	693.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup vanilla	147.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Sốt hạt dẻ cười	6.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....